

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Huỳnh Thị Bé H – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số X, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.

2/ Ông Huỳnh Thanh B – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Y, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Huỳnh Thanh B và bà Huỳnh Thị Bé H là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số Z quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2007). H bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là trẻ Huỳnh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 05/01/2009.

Ông Huỳnh Thanh B và bà Huỳnh Thị Bé H cùng thống nhất giao con chung cho bà Huỳnh Thị Bé H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: H bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: H bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn): Ông Huỳnh Thanh B và bà Huỳnh Thị Bé H mỗi người phải nộp là 150.000 đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng. Ông B và bà H đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh B và bà Huỳnh Thị Bé H thuận tình ly hôn.

- Giao con chung là Huỳnh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 05/01/2009 cho bà Huỳnh Thị Bé H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2020 vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi trẻ thành niên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông B chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Huỳnh Thị Bé H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà ông không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Thanh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn): Ông Huỳnh Thanh B và bà Huỳnh Thị Bé H mỗi người phải nộp là 150.000 đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông B và bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0072510 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp

